

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày: 18/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh và ông Võ Hồng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La- Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/HSST, ngày 29/4/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 06/5/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng T, sinh năm 1996;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 07/02/2020;

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị **Luân Thị L**- sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị H**- sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

** Những người làm chứng:*

- Anh **Nguyễn Văn T1**- sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Lê Đình T2**- sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Ông **Luân Văn B**- sinh năm 1964,

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Chị **Ngô Thị T3**- sinh năm 1993.

HKTT: T- T- Cao Bằng.

Chỗ ở: phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ tình cảm nên chị Luân Thị L về nhà của Nguyễn Đăng T ở thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương chơi từ ngày 30/01/2020. Chị L có mang theo đồ đạc cùng số tiền 72.000.000đ và 900USD để trong chiếc túi xách màu hồng. Tại nhà ở của gia đình T chị L cất túi xách có số tiền trên vào trong tủ gỗ tại phòng ngủ của T. Đến tối ngày 02/02/2020 lợi dụng lúc chị L bận công việc tiếp nước ngoài sân, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên của chị L. T đã mở tủ, lục túi xách lấy toàn bộ số tiền trên rồi đi ra ngoài gọi xe taxi chở đi đến quán mua bán xe máy của anh Lê Đình T2 ở thôn Đ, xã Đ, huyện N để mua 01 chiếc xe máy hiệu Exciter biển kiểm soát 34B2-758.78 với giá 29.200.000đ. Sau đó T điều khiển xe máy sang thành phố Hải Dương vào cửa hàng điện thoại không nhớ rõ địa chỉ mua 01 chiếc điện thoại Iphone X hết 12.000.000đ, rồi tiếp tục đến cửa hàng vàng bạc không nhớ rõ địa chỉ bán 900USD được 20.000.000đ. T đã mua 01 lắc bạc, 01 dây chuyền bạc hết 9.300.000đ. Sau đó T tiếp tục đi đến thành phố Hà Nội thuê nhà nghỉ không rõ địa chỉ để ngủ. Sáng ngày 03/02/2020 T mua một số đồ dùng cá nhân gồm túi đeo, quần, nhẫn bạc, ví da hết khoảng 3.000.000đ rồi đến phòng trọ của chị Ngô Thị T3- sinh năm 1993 quê ở T, Thạch An, Cao Bằng hiện đang thuê trọ tại khu vực phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội chơi, ăn, ngủ tại đây. T đã cho chị T3 số tiền 6.500.000đ để chị T3 chi tiêu sinh hoạt. Ngoài ra T còn chi tiêu hết số tiền khoảng 8.000.000đ. Ngày 06/02/2020 công an huyện Nam Sách triệu tập T đến

làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng thời giao nộp số tiền còn lại 21.100.000đ và toàn bộ tư trang vật dụng gồm: 01 dây chuyền bạc, 01 lắc bạc, 01 nhẫn bạc, 01 quần bò, 01 ví da, 01 túi đeo, 01 điện thoại Iphone X, 01 xe máy Exciter biển kiểm soát 34B2-758.78 cùng giấy đăng kí xe.

Tỷ giá ngoại tệ quy đổi ngày 31/01/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Nam Sách, Hải Dương II là 23.140VNĐ/USD.

Về vật chứng: Chị Luân Thị L đã tự nguyện nhận và được cơ quan điều tra bàn giao 21.100.000đ; 01 dây chuyền bạc, 01 lắc bạc, 01 nhẫn bạc, 01 quần bò, 01 ví da, 01 túi đeo, 01 điện thoại Iphone X, 01 xe máy Exciter biển kiểm soát 34B2-758.78 cùng giấy đăng kí xe.

Bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của T) đã thay mặt T bồi thường cho chị Luân Thị L số tiền 50.000.000đ gồm số tiền do T chiếm đoạt của chị L và các tổn thất khác.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-NS ngày 28/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đăng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đăng T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm xử mức hình phạt nhẹ nhất.

Người bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 07/02/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về vật chứng: Không phải xử lý. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/02/2020, tại nhà ở của T thuộc thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Đăng T có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt của bị hại chị Luân Thị L số tiền 72.000.000đ và 900USD, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 92.826.000đ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của cá nhân, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi chiếm đoạt giá trị tiền là 92.826.000đ. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã tích cực nhờ gia đình bồi thường cho người bị hại; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Luân Thị L đã tự nguyện nhận lại số tiền và các tài sản do T dùng tiền chiếm đoạt được để mua sắm và không có yêu cầu bồi thường gì nên không phải giải quyết.

Số tiền 50.000.000đ bà Nguyễn Thị H thay mặt T bồi thường cho chị L, bà H không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: số tiền 21.100.000đ; 01 dây chuyền bạc, 01 lắc bạc, 01 nhẫn bạc, 01 quần bò, 01 ví da, 01 túi đeo, 01 điện thoại Iphone X, 01 xe máy Exciter biển kiểm soát 34B2-758.78 cùng giấy đăng kí xe mà T giao nộp, cơ quan Công an huyện Nam Sách quyết định trả lại và bị hại chị Luân Thị L đã nhận lại là phù hợp, không phải giải quyết.

[9] Đối với anh Lê Đình T2 bán xe cho T, khi mua bán có viết giấy tờ và anh T2 không biết về nguồn gốc số tiền mua xe của T nên là giao dịch dân sự ngay tình. Chị Ngô Thị T3 được T cho 6.500.000đ để chi tiêu sinh hoạt và đã chi tiêu hết; chị T3 cũng không biết về nguồn gốc số tiền này. Do vậy, không đặt ra việc xử lý đối với hành vi của anh T2 và chị T3 là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng T **39** (*Ba mươi chín*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 07/02/2020, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đăng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại chị Luân Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có *QLNV* liên quan;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Bách